

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/DS-ST

Ngày: 05/6/2018.

“V/v tranh chấp về

Hợp đồng dân sự - Vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Huỳnh Thanh Hòa**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Bùi Văn Dũng**

Bà Bùi Thị Hoàng

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Châu Nữ Thu Hân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 05/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án thụ lý số: 125/2018/TLST-DS ngày 23/3/2018, “*V/v tranh chấp về Hợp đồng dân sự - Vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 111/2018/QĐST-DS, ngày 24/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Thúy O, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Đường D, khóm P, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Phạm Thị Y, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Đường Q, tổ A, ấp M, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Y: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2018, biên bản hòa giải ngày 19/4/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà O trình bày:

Vào năm 2017, ông Đ và bà Y có vay của bà Lê Thị Thúy O 04 lần tiền cụ thể như sau:

+ Vào ngày 26/9/2017, vay 15.000.000 đồng, bà Y viết biên nhận thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả là 02 tháng.

+ Vào ngày 27/9/2017, vay 5.000.000 đồng, ông Đ viết biên nhận thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả là 02 tháng.

+ Vào ngày 01/10/2017, vay 5.000.000 đồng, ông Đ viết biên nhận thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả 02 tháng.

+ Vào ngày 06/10/2017, vay 15.000.000 đồng, bà Y viết biên nhận thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả 02 tháng.

Tổng cộng số tiền vay là 40.000.000 đồng. Khi bà Y và ông Đ đến nhà bà O hỏi vay tiền nói là để làm vốn kinh doanh nước giải khát và đưa cho ông Đ chồng bà Y một số để giải quyết công việc làm ăn của ông Đ (trả lương cho công nhân). Chồng bà Y hiện là thầu xây dựng, số tiền bà Y và ông Đ vay của bà O thời gian là 02 tháng sẽ trả lại vốn gốc và lãi. Nhưng đến nay bà Y và ông Đ không trả nợ. Mặc dù bà O rất nhiều lần đến nhà bà Y và ông Đ đòi lại số tiền trên.

Bà Lê Thị Thúy O yêu cầu bà Phạm Thị Y và ông Nguyễn Ngọc Đ trả cho bà O số tiền 40.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất là 1,66%/tháng, thời gian tạm tính từ ngày 26/9/2017 đến ngày 26/02/2018 là 05 tháng (40.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 05 tháng = 3.320.000 đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 43.320.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi giải quyết xong số tiền trên.

Tại phiên hòa giải, Bà Lê Thị Thúy O rút yêu cầu đối với số tiền 5.000.000 đồng theo biên nhận ngày 27/9/2017 và 5.000.000 đồng theo biên nhận ngày 01/10/2017 do ông Đ ký tên.

Bà O thay đổi yêu cầu, không yêu cầu ông Đ và bà Y trả số tiền vốn và lãi là 43.320.000 đồng, bà O chỉ yêu cầu bà Phạm Thị Y trả cho bà O số tiền 30.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất là 1,66%/tháng, thời gian tạm tính từ ngày 26/9/2017 đến ngày 26/3/2018 là 06 tháng (30.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 06 tháng = 2.988.000 đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 32.988.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi giải quyết xong số tiền trên.

**** Theo văn bản ý kiến ngày 02/4/2018 bà Phạm Thị Y trình bày:***

Vào ngày 26/9/2017 bà Y có vay của bà O số tiền 15.000.000 đồng, theo hình thức góp mỗi ngày. Bà Y đã góp đủ cả vốn và lãi đủ cho bà O, bà O chưa trả lại biên nhận cho bà Y với lý do là để quên biên nhận ở nhà. Do đó, đối với số tiền này bà Y không đồng ý trả cho bà O.

Ngày 06/10/2017 bà Y hỏi vay bà O số tiền 15.000.000 đồng, theo hình thức góp mỗi ngày. Tuy nhiên lúc giao tiền bà O chỉ giao cho bà Y số tiền 10.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng chưa đưa. Vì vậy, bà Y không góp và không đóng lãi của số tiền này cho đến nay.

Số tiền vay 5.000.000 đồng ngày 27/9/2017 và 5.000.000 đồng ngày 01/10/2017 là do cá nhân ông Đ vay sử dụng riêng, thời gian này ông Đ và bà Y không còn là vợ chồng và không sống chung với nhau, bà Y cũng không ký tên trong biên nhận. Do đó, bà Y không đồng ý liên đới với ông Đ trả số tiền này.

Tại phiên hòa giải, ông Thanh là người đại diện ủy quyền cho bà Y giữ nguyên ý kiến của bà Y theo văn bản ý kiến ngày 02/4/2018. Bà Y không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, qua phần hỏi tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy O và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là: “V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn hiện nay cư trú tại thành phố Cao Lãnh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà Lê Thị Thúy O yêu cầu bà Phạm Thị Y trả cho bà O số tiền 30.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất là 1,66%/tháng, thời gian tạm tính từ ngày 26/9/2017 đến ngày 26/3/2018 là 06 tháng (30.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 06 tháng = 2.988.000 đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 32.988.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi giải quyết xong số tiền trên.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thúy O thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bà Phạm Thị Y trả số tiền vốn 30.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 26/9/2017 đến ngày 29/5/2018 là 08 tháng (30.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 8 tháng = 1.992.000 đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 31.992.000 đồng, không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Đ liên đới.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với số tiền 30.000.000 đồng mà bà Phạm Thị Y đã vay của bà Lê Thị Thúy O vào ngày 26/9/2017 và ngày 06/10/2017 và được bà Y ký tên xác nhận người mượn.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị Y (có ông Nguyễn Hồng T là đại diện ủy quyền) thừa nhận có vay của bà O là 02 biên nhận ngày 26/9/2018, số tiền vay 15.000.000 đồng theo hình thức góp mỗi ngày và đã trả xong, còn đối với biên nhận ngày 06/10/2018, số tiền vay 15.000.000 đồng nhưng thực tế bà Y chỉ nhận có 10.000.000 đồng, do đó đối với biên nhận này bà Y không trả vốn và

trả lãi cho biên nhận này. Bà Y chỉ đồng ý trả cho bà O số tiền 10.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó lời trình bày của bà Y là không có căn cứ chấp nhận.

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà O không yêu cầu đối với số tiền 5.000.000 đồng theo biên nhận ngày 27/9/2017 và 5.000.000 đồng theo biên nhận ngày 01/10/2017 do ông Đ ký tên.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị Thúy O yêu cầu bà Phạm Thị Y trả số tiền 30.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 26/9/2017 đến ngày 26/5/2018 là 08 tháng ($30.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 8 \text{ tháng} = 1.992.000 \text{ đồng}$). Tổng cộng vốn và lãi là 31.992.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Buộc bà Phạm Thị Y trả cho bà Lê Thị Thúy O số tiền 31.992.000 đồng.

Bà Phạm Thị Y có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Thúy O số tiền 31.992.000 đồng nên phải chịu 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thúy O yêu cầu bà Phạm Thị Y trả số tiền 31.992.000 đồng

Buộc bà Phạm Thị Y trả cho bà Lê Thị Thúy O số tiền 31.992.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà O không yêu cầu đối với số tiền 5.000.000 đồng theo biên nhận ngày 27/9/2017 và 5.000.000 đồng theo biên nhận ngày 01/10/2017 do ông Đ ký tên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Y phải chịu 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Thúy O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.083.000 đồng theo biên lai thu số 0003240 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Huỳnh Thanh Hòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Cao Lãnh, ngày 05 tháng 6 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30, ngày 05 tháng 6 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh,

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Hòa**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Bùi Văn Dũng**

Ông **Huỳnh Văn Kiêu**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 125/TLST-DS, ngày 23 tháng 3 năm 2018 về vụ “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản*”, giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị Thúy O, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Đường D, khóm P, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Phạm Thị Y, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Đường Q, tổ A, ấp M, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Y: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2018)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 quyết định:

Căn cứ: Điều 463, 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thúy O yêu cầu bà Phạm Thị Y trả số tiền 31.992.000 đồng

Buộc bà Phạm Thị Y trả cho bà Lê Thị Thúy O số tiền 31.992.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà O không yêu cầu đối với số tiền 5.000.000 đồng theo biên nhận ngày 27/9/2017 và 5.000.000 đồng theo biên nhận ngày 01/10/2017 do ông Đ ký tên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Y phải chịu 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Thúy O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.083.000 đồng theo biên lai thu số 0003240 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 05 tháng 6 năm 2018.

Biên bản làm xong có đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe, thống nhất và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Dũng – Huỳnh Văn Kiền

Huỳnh Thanh Hòa